

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH PT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị Hương L**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Khu 12, xã X, huyện TT, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến B**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Khu 12, xã X, huyện TT, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Phạm Thị Hương L và anh Nguyễn Tiến B.

- Về con chung: Chị L, anh B xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12/11/2012 và cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 16/6/2016, hai bên thỏa thuận:

+ Giao cháu Nguyễn Bảo N2, sinh ngày 16/6/2016 cho chị Phạm Thị Hương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu N2 thành niên.

+ Giao cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12/11/2012 cho anh Nguyễn Tiến B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu N1 thành niên.

Chị L và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị L, anh B không

đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hương L nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000704 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú